



Tạp chí

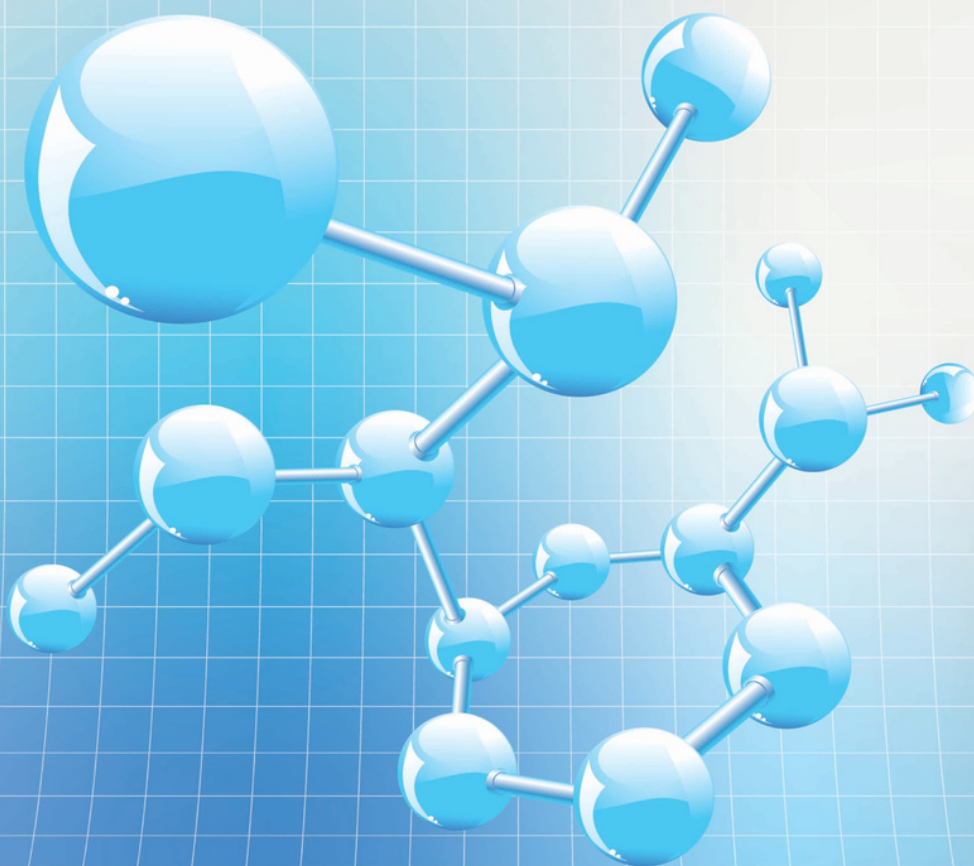
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SẠO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	7-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huế Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn*, Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang*, Trần Trọng Đức, Lê Khánh Duyên, Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TPHCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng*, Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân*, Nguyễn Phương Linh, Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cường, Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cương , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số

Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age

Đinh Mạnh Tuấn^{1,*}, Lê Thanh Thảo²

¹Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ

²Công ty IPCOM Vietnam

*E-mail: tuaneu@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/3/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 26/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Chuyển đổi số đang ngày càng tác động đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV) trên toàn thế giới và trở thành xu hướng tất yếu. Các DNNVV Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số, nhưng đang gặp nhiều thách thức khi triển khai hoạt động chuyển đổi số. Những thách thức này đang làm chậm quá trình chuyển đổi số của các DNNVV Việt Nam so với tiềm năng. Chính phủ và các cơ quan của Việt Nam đang đưa ra các chính sách, giải pháp để hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi này.

Bài viết nhằm làm rõ thực trạng và thách thức của DNNVV Việt Nam trong chuyển đổi số, phân tích các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề, khó khăn gặp phải trong quá trình chuyển đổi số, thúc đẩy sự phát triển của DNNVV Việt Nam.

Từ khóa: Chuyển đổi số; kinh tế số, doanh nghiệp nhỏ và vừa; Việt Nam.

Abstract

Digital transformation is increasingly impacting small and medium enterprises (SMEs) around the world and becoming an inevitable trend. Vietnamese SMEs have recognized the importance of digital transformation, but are facing many challenges when implementing digital transformation activities. These challenges are slowing down the digital transformation process of Vietnamese SMEs compared to their potential. The Vietnam's government and its agencies are introducing policies and solutions to provide stronger support to promote this transformation.

The article aims to clarify the current situation and challenges for Vietnamese SMEs in digital transformation, analyze solutions to solve problems and difficulties encountered in the digital transformation process, and promote the development of Vietnamese SMEs.

Keywords: Digital transformation; digital economy; small and medium enterprises; Vietnam.

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực trên thế giới, được xác định là của thế giới, là yêu cầu khách quan của sự phát triển và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chuyển đổi số đóng một vai trò quan trọng trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) và có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

Tại Việt Nam, chuyển đổi trong doanh nghiệp được hiểu là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ số, tiêu biểu như: trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây (Cloud Computing)... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa doanh nghiệp. Chuyển đổi số của doanh nghiệp có thể thực hiện thông qua việc tư duy lại hướng kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, kết nối với khách hàng và cấu trúc lại doanh nghiệp.

Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số được xác định là một trong những điều kiện tiên quyết giúp doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV tại Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, mở rộng sản xuất, nhằm ứng phó với các thách thức mới, tham gia bền vững vào chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Xu thế chuyển đổi số của DNNVV Việt Nam

Tại Việt Nam, các DNNVV hiện chiếm đến 98% tổng số doanh nghiệp cả nước,

đóng góp hơn 40% GDP và 30% ngân sách quốc gia (Kinh tế và Dự báo, 2024). Điều này khẳng định vai trò quan trọng của DNNVV trong nền kinh tế, không chỉ là lực lượng to lớn mà còn là động lực tiên phong trong quá trình thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế Việt Nam.

Sự phát triển mạnh mẽ của hàng loạt công nghệ số trong cuộc CMCN 4.0 mang tới những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới chuỗi giá trị toàn cầu, khả năng tiếp cận, thấu hiểu khách hàng và mở rộng thị trường cũng như tạo ra bước tăng trưởng đột phá. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ, nền kinh tế Việt Nam cũng đang trở nên sôi động, với sự thay đổi nhanh chóng về hành vi, thói quen mua sắm, tiêu dùng của khách hàng, đặc biệt là sự phổ biến của nền tảng thương mại điện tử đã thúc đẩy sự năng động và tư duy đổi mới của khối DNNVV. Vì vậy, chuyển đổi số được xác định là một nhu cầu cấp thiết và lựa chọn sống còn của các doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV tại Việt Nam. Chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và tăng năng suất làm việc của người lao động. Đồng thời, chuyển đổi số giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tăng doanh thu cho doanh nghiệp.

Để tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là các DNNVV, nhóm dễ bị tổn thương và chịu tác động ảnh hưởng nặng nề khi gặp những khó khăn và bất ổn, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chiến lược và chính sách mang tính hệ thống, bao gồm: Đề án hỗ trợ sinh thái

khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 18/5/2016; Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt ngày 3/6/2020. Cùng với đó, trên tinh thần của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, hàng loạt văn bản pháp lý đã được ban hành với sự tập trung vào nhóm DNNVV, cụ thể là: Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 7/1/2021 về việc phê duyệt Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 377/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Các văn bản trên đã tạo hành lang pháp lý và huy động nguồn lực Chính phủ để hỗ trợ cho hoạt động chuyển đổi số của DNNVV, và trên thực tế, các DNNVV đã đạt được nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số trong những năm gần đây.

Thứ nhất, số lượng các DNNVV Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số có xu hướng gia tăng nhanh, trong đó ngày càng nhiều doanh nghiệp dành ngân sách cụ thể cho hoạt động này. Theo kết quả khảo sát tự đánh giá mức độ sẵn sàng số hóa của 500 doanh nghiệp trong

năm 2023, nhiều doanh nghiệp đã tiến tới giai đoạn số hóa dữ liệu, chuẩn hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số và tiến tới chuyển đổi số ở phạm vi rộng và đồng bộ hơn trước (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2024: 34). Sự chuyển biến này chủ yếu xuất phát từ sự trưởng thành trong nhận thức, kỹ năng và kinh nghiệm liên quan tới chuyển đổi số của lãnh đạo và đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp. Khi các doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ ràng và sâu sắc hơn về lợi ích của việc ứng dụng công nghệ số trong cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Baodautu.vn, 2023).

Thứ hai, các DNNVV Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể về áp dụng các công nghệ số để tối ưu hóa năng lực quản trị nội bộ cũng như mô hình kinh doanh (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2024: 25). Nhiều doanh nghiệp đã tích cực ứng dụng các phần mềm, giải pháp số vào hoạt động quản lý bán hàng, bán hàng trực tuyến, đa kênh, tiếp thị, quản lý quan hệ khách hàng, quản trị kênh phân phối. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp đã nhận thức chuyển đổi số là cơ hội để sáng tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới, thậm chí hướng tới thay đổi bản chất hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp đã sử dụng tiếp thị số (thông qua Facebook, Google, Youtube, Tiktok, Instagram, admicro, eclick, adtima...) như một phương thức quan trọng trong hoạt động tiếp thị và bán hàng (Vũ Trọng Nghĩa, 2021). Ngoài ra, công nghệ số cũng được áp dụng rộng rãi hơn trong một số hoạt động nghiệp vụ của

doanh nghiệp như quản lý mua hàng, quản lý hàng tồn kho, quản lý và giám sát dây chuyền sản xuất.... Nhiều doanh nghiệp đã đẩy mạnh số hóa dữ liệu và chuẩn hóa quy trình, hướng tới việc triển khai chuyển đổi số trên quy mô rộng và đồng bộ hơn (Baodautu.vn, 2023).

Thứ ba, các doanh nghiệp Việt Nam trong hầu hết các ngành đã sẵn sàng chuyển đổi sang môi trường số, thể hiện ở mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp (chủ yếu là DNNVV). Theo kết quả khảo sát tự đánh giá mức độ sẵn sàng số hóa của 500 doanh nghiệp trong năm 2023, nhìn chung, các doanh nghiệp tham gia đều có mức độ nhận thức về chuyển đổi số ở mức “Nâng cao”¹, nghĩa là chuyển đổi số đã được tích hợp vào các hoạt động của doanh nghiệp, nhưng việc mở rộng quy mô và triển khai thành công ở tất cả các phòng ban vẫn còn gặp khó khăn (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2024: 25).

Tuy nhiên, nhìn chung việc thực hiện hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV Việt Nam, vẫn còn nhiều mặt khá hạn chế. Việc áp dụng công nghệ số tại nhiều doanh nghiệp của Việt Nam, đặc biệt là các DNNVV, vẫn còn mang tính cục bộ và khá rời rạc do thiếu mục tiêu, kế hoạch cũng như chiến lược thực hiện chuyển đổi số một cách rõ ràng ngay từ ban đầu. Vì vậy, việc đầu tư cho chuyển đổi số của nhiều DNNVV Việt Nam vẫn chưa mang lại thành công như mong đợi (Baodautu.vn, 2023).

¹ Mức 4 trong thang 5 mức đánh giá về mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp của cuộc khảo sát, bao gồm: Cơ bản; Đang phát triển; Phát triển; Nâng cao; Dẫn đầu.

2.2. Một số khó khăn khi DNNVV Việt Nam thực hiện chuyển đổi số

Trên thực tế, quá trình chuyển đổi số của các DNNVV của Việt Nam thời gian qua còn nhiều hạn chế vì phải đối mặt với nhiều khó khăn.

Một là, trở ngại về nhận thức, năng lực của doanh nghiệp. Phần lớn các DNNVV Việt Nam còn thiếu kinh nghiệm trong việc ứng dụng, khai thác công nghệ. Nhiều doanh nghiệp cho rằng chuyển đổi số đòi hỏi nhiều chi phí, trong khi doanh nghiệp có thể thiếu nhân lực công nghệ và phải đối mặt với rủi ro về bảo mật thông tin nội bộ, bí mật kinh doanh.... Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, có trên 75% DNNVV của Việt Nam chưa nhận thấy rõ mức lợi nhuận đầu tư công nghệ, cũng như chưa chắc chắn việc đầu tư đó có phù hợp với nhu cầu của họ hay không (Phạm Văn Toàn, 2025). Nhìn chung, nhiều lãnh đạo DNNVV Việt Nam gặp khó khăn để có thể hiểu rõ, hình dung và nhận thức được các thay đổi về chuyển đổi số đang diễn ra sẽ ảnh hưởng như thế nào tới hoạt động của doanh nghiệp, khó khăn trong việc xác định hướng đi, lộ trình cụ thể để chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Điều này có thể khiến doanh nghiệp sẽ triển khai chuyển đổi số một cách rời rạc, giải quyết các bài toán ở từng bộ phận, nhưng doanh nghiệp lại gặp nhiều khó khăn để kết nối các hệ thống này với nhau nhằm tạo thành một quy trình, hoạt động hoàn chỉnh trên môi trường số.

Hai là, trở ngại do chi phí ứng dụng công nghệ trong quá trình triển khai thực

hiện chuyển đổi số. Theo khảo sát của Cục Phát triển doanh nghiệp, có tới 60,1% DNNVV gặp khó khăn về chi phí đầu tư, ứng dụng công nghệ số (Phạm Văn Toàn, 2025). Các dự án chuyển đổi số có thể tốn rất nhiều kinh phí đầu tư, bao gồm chi phí thay đổi quy trình, đào tạo nhân sự để thích ứng với quy trình mới; chi phí đầu tư và vận hành hệ thống công nghệ thông tin..., trong khi năng lực tài chính của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khá hạn chế. Bên cạnh đó, vấn đề vay vốn ngân hàng của các DNNVV Việt Nam cũng gặp khó khăn do nhiều doanh nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của ngân hàng, trong khi năng lực quản lý dòng vốn cũng còn khá hạn chế (Phạm Văn Toàn, 2025).

Ba là, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, am hiểu sâu sắc về công nghệ phục vụ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp. Nhìn chung, chất lượng nhân lực của nhiều DNNVV Việt Nam chưa tương thích và đáp ứng yêu cầu của kinh doanh số, kể cả về công nghệ và quản trị kinh doanh số; Kết quả khảo sát với 1.000 DNNVV của Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, VCCI cho thấy, 77% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng, họ thiếu nguồn nhân lực chuyên môn để tiếp cận công nghệ số, trên 65% doanh nghiệp thiếu các công ty hay chuyên gia tư vấn đủ tầm, đủ tin cậy (Song Hà, 2022). Một trong những nguyên nhân là công tác đào tạo nói chung và đào tạo các kỹ năng về kỹ thuật số và công nghệ thông tin trong các DNNVV Việt Nam còn nhiều hạn chế, trong khi công tác

tuyển dụng, thu hút và giữ chân nhân sự có năng lực trong lĩnh vực này cũng chưa được thực hiện tốt.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy DNNVV Việt Nam trong thực hiện chuyển đổi số trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ, cần tập trung đẩy mạnh một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về triển khai chuyển đổi số trong các DNNVV. Thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp là quá trình chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi doanh nghiệp nhận thức rõ đây là sự thay đổi quy mô lớn, đòi hỏi phải điều chỉnh cấu trúc, quy trình hoặc văn hóa kinh doanh cơ bản song mang lại tác động tích cực lớn đến khả năng cạnh tranh, sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp. Người đứng đầu doanh nghiệp và các thành viên thực hiện cần hiểu và nắm rõ vai trò của chuyển đổi số đối với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó sẵn sàng và nỗ lực tham gia vào chuyển đổi số. Do đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong doanh nghiệp; DNNVV cần tìm hiểu và tham gia các khóa tập huấn, đào tạo tư vấn, hỗ trợ về lộ trình chuyển đổi số phù hợp với thực tế tại mỗi doanh nghiệp trong từng ngành cụ thể và tại mỗi địa phương; tổng kết và phổ biến về những mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để rút ra bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

Thứ hai, tăng cường hỗ trợ về nguồn lực tài chính nhằm triển khai hoạt động chuyển đổi số cho các DNNVV, có thể

thực hiện thông qua các biện pháp và chương trình như: đa dạng hoá các dịch vụ tài chính và kênh hỗ trợ ưu đãi, thực hiện chính sách thuế ưu đãi, hỗ trợ tài chính... đối với các hoạt động và đầu tư liên quan đến chuyển đổi số của DNNVV. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần có kế hoạch, lộ trình đầu tư và triển khai chuyển đổi số toàn diện, có thể lựa chọn làm từng phần, từng công đoạn, đồng thời tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài để thực hiện chuyển đổi số cho phù hợp với năng lực của mình.

Thứ ba, tăng cường đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, am hiểu sâu sắc về công nghệ. DNNVV cần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch dài hạn nhằm nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu của công việc, phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp và phù hợp với khả năng tài chính của các chủ doanh nghiệp sản xuất. Một mặt, cần có những chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẵn có của doanh nghiệp, mặt khác cũng cần chú trọng công tác tuyển dụng, thu hút và giữ chân những người có năng lực cho doanh nghiệp, có chiến lược để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số của doanh nghiệp. Mặt khác, các nhà quản lý của doanh nghiệp cần chú trọng xem xét mối quan tâm của nhân viên và coi nhân viên là một phần tích cực của quá trình chuyển đổi, để xây dựng được niềm tin và tầm nhìn chung trong đội ngũ nhân sự, giúp quá trình triển khai chuyển đổi số của doanh nghiệp được đồng bộ và hiệu quả.

Ngoài ra, trong bối cảnh hạ tầng công nghệ thông tin ở Việt Nam vẫn còn khá nhiều hạn chế và rủi ro an ninh mạng ngày càng gia tăng, để thực hiện chuyển đổi số thành công, bên cạnh việc tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống, bảo đảm an ninh, an toàn và phòng, chống rủi ro, bản thân các DNNVV cũng cần tăng cường, chủ động tìm kiếm cơ hội liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức ở trong và ngoài nước để chia sẻ, tiếp nhận nguồn lực, kinh nghiệm và kiến thức trong quá trình chuyển đổi số, tiếp cận nhanh chóng và có hiệu quả với những công nghệ và phương pháp mới.

4. KẾT LUẬN

Nhìn chung, các doanh nghiệp Việt Nam đã ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về những lợi ích từ việc đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để phù hợp với xu hướng phát triển cũng như quá trình hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, việc thực hiện hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV Việt Nam, vẫn còn nhiều mặt khá hạn chế, do phải đối mặt với nhiều khó khăn.

Để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy DNNVV Việt Nam thực hiện chuyển đổi số trong kỷ nguyên số với nhiều thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ, đòi hỏi có nhiều nhóm giải pháp đồng bộ và hiệu quả nhằm mang đến cơ hội tăng trưởng đột phá cho các doanh nghiệp, cũng như nâng cao năng lực thích ứng với thách thức có thể gặp phải trong tương lai. Đồng thời, bản thân các DNNVV Việt Nam cũng cần tích cực,

chủ động và có lộ trình, kế hoạch triển khai các hoạt động chuyển đổi số đồng bộ và hiệu quả.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết này là sản phẩm của Nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở: “Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại một số quốc gia EU”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Baodautu.vn (2023). *Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp 2022: Chỉ có 2,2% doanh nghiệp làm chủ công nghệ*. Truy cập từ <https://baodautu.vn/bao-cao-thuong-nien-chuyen-doi-so-doanh-nghiep-2022-chi-co-22-doanh-nghiep-lam-chu-cong-nghe-d184282.html>

[2] Cục Phát triển doanh nghiệp (2024). *Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp Việt Nam năm 2023: Thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh*. Truy cập từ <https://chuyendoiso.hochiminhcity.gov.vn/-/bao-cao-thuong-nien-chuyen-oi-so-doanh-nghiep-viet-nam-nam-2023-thuc-ay-chuyen-oi-so-chuyen-oi-xanh>

[3] Song Hà (2022). *Chuyển đổi số: Bài toán không dễ với các doanh nghiệp nhỏ và vừa*. Truy cập từ <https://vneconomy.vn/chuyen-doi-so-bai-toan-khong-de-voi-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua.htm>

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo²

¹Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ

²Công ty IPCOM Vietnam

Email: tuaneu@gmail.com

Điện thoại: 0988056889

va-vua.htm

[4] Nguyễn Thị Mỹ Hằng & Nguyễn Thị Thanh Thuý (2022). *Thực trạng chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu khoa học Công đoàn, số 26 tháng 5/2022.

[5] Kinh tế và Dự báo (2024). *Nghiên cứu xây dựng mạng lưới liên kết giữa các DNNVV trong nước và quốc tế*. Truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/nghien-cuu-xay-dung-mang-luoi-lien-ket-giua-cac-dnnvv-trong-nuoc-va-quoc-te-30720.html>

[6] Vũ Trọng Nghĩa (2021). *Chuyển đổi số tại các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và thách thức*. Tạp chí Công thương, số 12, tháng 5/2021.

[7] Phạm Văn Toàn (2025). *Giải pháp chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/giai-phap-chuyen-doi-so-trong-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-viet-nam-133175.htm>

[8] Vũ Thị Huyền Trang (2024). *Thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam: Bài học từ Singapore*. Truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/nghien-cuu-xay-dung-mang-luoi-lien-ket-giua-cac-dnnvv-trong-nuoc-va-quoc-te-30720.html>



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.